

Số: 3014/TB-ĐHTCM-KTCTQT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc danh sách dự kiến công nhận hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất (GDTC) cho sinh viên các khóa đào tạo trình độ đại học vừa làm vừa học

Căn cứ Quyết định số 3279/QĐ-ĐHTCM ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1351/QĐ-ĐHTCM ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học tại Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-ĐHTCM ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học tại Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-ĐHTCM ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành Quy định về công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 2472/QĐ-ĐHTCM ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Tài chính - Marketing; Được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1235/QĐ-ĐHTCM ngày 09 tháng 5 năm 2024, Quyết định số 3001/QĐ-ĐHTCM ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ kết quả học tập học phần GDTC của sinh viên;

Căn cứ Biên bản họp số 08/BB-KTCTQT ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Viện Kinh tế chính trị quốc tế về việc xét công nhận hoàn thành chương trình GDTC cho sinh viên các khóa đào tạo trình độ đại học vừa làm vừa học.

Nhà trường thông báo danh sách dự kiến công nhận hoàn thành chương trình GDTC cho sinh viên như sau (danh sách đính kèm).

Đề nghị sinh viên xem kỹ kết quả theo danh sách trên và phản hồi về Viện Kinh tế chính trị quốc tế từ ngày ra Thông báo đến hết ngày **17/9/2025**. Nếu sinh viên không phản hồi thông tin về kết quả trong thời gian trên, thì Nhà trường xem như sinh viên đồng ý với kết quả dự kiến này.

Mọi vấn đề liên quan, đề nghị sinh viên liên hệ trực tiếp Viện Kinh tế chính trị quốc tế (điện thoại 028 38726789 số nội bộ 765, email: ipe@ufm.edu.vn) để được hướng dẫn. /

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Khoa quản lý sinh viên, ĐTTX;
- Các phòng: KTQLCL, QLĐT;
- Thông báo đến sinh viên;
- Website UIS;
- Lưu: VT, KTCTQT.



**DANH SÁCH DỰ KIẾN CÔNG NHẬN HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT
CHO SINH VIÊN CÁC KHÓA ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC**

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 3044/TB-DHTCM-CB ngày 17 tháng 9 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	Mã SV	Họ và tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
1	2161306028	Võ Đình	Khánh	Nam	18/08/2003	DHK17QT3	Đạt	Khá
2	2263106023	Đặng Hoài	Tân	Nam	23/07/1994	22CDK18-QT1	Đạt	
3	2363306002	Đỗ Khang	Bình	Nam	06/05/2002	23CDK19-QT3	Đạt	
4	2363306005	Nguyễn Minh	Đức	Nam	06/06/2001	23CDK19-QT3	Đạt	
5	2363306006	Vũ Thị Thúy	Hằng	Nữ	16/07/1993	23CDK19-QT3	Đạt	
6	2363306007	Trần Thị Phương	Hiền	Nữ	08/05/2002	23CDK19-QT3	Đạt	
7	2363306008	Trần Thị Minh	Hiếu	Nữ	03/03/2000	23CDK19-QT3	Đạt	
8	2363306010	Phạm Công	Nhân	Nam	18/08/1984	23CDK19-QT3	Đạt	
9	2363306011	Nguyễn Yên	Nhi	Nữ	24/07/2000	23CDK19-QT3	Đạt	
10	2363306017	Lê Thị Ngọc	Thoa	Nữ	18/08/1999	23CDK19-QT3	Đạt	
11	2363306021	Nguyễn	Trung	Nam	05/09/1989	23CDK19-QT3	Đạt	
12	2363306023	Nguyễn Thanh	Vân	Nữ	03/01/1999	23CDK19-QT3	Đạt	
13	2363306024	Dương Thị Quỳnh	Như	Nữ	21/12/2002	23CDK19-QT3	Đạt	
14	2363306027	Trần Ngọc Thúy	Vi	Nữ	09/10/1999	23CDK19-QT3	Đạt	
15	2363312018	Nguyễn Thị Hồng	Ấn	Nữ	01/12/1999	23CDK19-QT3	Đạt	
16	2363106009	Đặng Thu	Nguyệt	Nữ	22/09/1991	23CDK19QT1	Đạt	
17	2363106010	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	27/05/2001	23CDK19QT1	Đạt	
18	2363106027	Đàm Quốc	Triệu	Nam	03/08/2000	23CDK19QT1	Đạt	
19	2363906017	Cao Ngọc	Lâm	Nữ	22/12/2001	23CDK19QT3.TN	Đạt	
20	2363906020	Lê Thị Cát	Tường	Nữ	17/11/2000	23CDK19QT3.TN	Đạt	
21	2263102012	Vũ Khoa	Nam	Nam	30/08/1992	22CDK18-MA1	Đạt	
22	2363307001	Lê Ngọc Minh	Anh	Nữ	10/04/1999	23CDK19-MA3	Đạt	
23	2363307002	Lê Thanh	Bình	Nam	06/10/2001	23CDK19-MA3	Đạt	
24	2363307003	Võ Thị Thanh	Hằng	Nữ	02/10/1998	23CDK19-MA3	Đạt	
25	2363307004	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	09/10/1999	23CDK19-MA3	Đạt	
26	2363307006	Nguyễn Thanh	Lâm	Nam	10/02/1998	23CDK19-MA3	Đạt	
27	2363307008	Trần Hồ Như	Quỳnh	Nữ	24/05/1998	23CDK19-MA3	Đạt	
28	2363307009	Phạm Thanh	Thiên	Nam	15/08/2001	23CDK19-MA3	Đạt	
29	2363307010	Hà Thị Ngọc	Trâm	Nữ	05/08/2001	23CDK19-MA3	Đạt	
30	2363307011	Phan Thị Thanh	Trúc	Nữ	18/05/2002	23CDK19-MA3	Đạt	
31	2363307015	Lương Thùy	Trang	Nữ	15/03/2000	23CDK19-MA3	Đạt	
32	2363307016	Phạm Hoài Ngọc	Huyền	Nữ	14/12/2000	23CDK19-MA3	Đạt	
33	2363307017	Nguyễn Võ Hồng	Vân	Nữ	08/05/2002	23CDK19-MA3	Đạt	

STT	Mã SV	Họ và tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
34	2363307021	Nguyễn Hoàng Dạ	Uyên	Nữ	27/04/1999	23CDK19-MA3	Đạt	
35	2363307022	Huỳnh Thị Phương	Hằng	Nữ	02/06/1991	23CDK19-MA3	Đạt	
36	2363307023	Nguyễn Đoàn Quang	Huy	Nam	22/08/1998	23CDK19-MA3	Đạt	
37	2363307024	Chúc Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	02/08/2001	23CDK19-MA3	Đạt	
38	2363107002	Trần Vũ Xuân	Giang	Nữ	24/04/1999	23CDK19MA1	Đạt	
39	2363107007	Nguyễn Ngọc Hoàng	Phương	Nữ	11/10/1998	23CDK19MA1	Đạt	
40	2363107008	Dương Thị Thanh	Tuyền	Nữ	28/03/2000	23CDK19MA1	Đạt	
41	2363107009	Trảo Minh	Thanh	Nam	02/04/2000	23CDK19MA1	Đạt	
42	2263101001	Trần Kim Quỳnh	Anh	Nữ	14/06/2000	22CDK18-KT1	Đạt	
43	2263101004	Mai Quế	Huệ	Nữ	19/06/1994	22CDK18-KT1	Đạt	
44	2263101007	Lê Thị	Liều	Nữ	12/06/2000	22CDK18-KT1	Đạt	
45	2263101008	Trần Thị Hải	Ly	Nữ	05/08/2000	22CDK18-KT1	Đạt	
46	2263106020	Trần Thị Hoàng	Oanh	Nữ	28/04/1994	22CDK18-KT1	Đạt	
47	2363301003	Nguyễn Thị Ngọc	Hồng	Nữ	21/12/1990	23CDK19-KT3	Đạt	
48	2363301017	Trần Thảo	Minh	Nữ	11/05/2000	23CDK19-KT3	Đạt	
49	2363301022	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	Nữ	03/12/1998	23CDK19-KT3	Đạt	
50	2363301023	Lê Hồng	Nhung	Nữ	29/03/1998	23CDK19-KT3	Đạt	
51	2363301024	Nguyễn Thị Tuyết	Thảo	Nữ	13/10/1998	23CDK19-KT3	Đạt	
52	2363301025	Nguyễn Vũ Ngọc	Hiền	Nữ	16/11/2000	23CDK19-KT3	Đạt	
53	2363301026	Phạm Thị Lệ	Hương	Nữ	04/01/1996	23CDK19-KT3	Đạt	
54	2363301029	Trần Nguyễn Huyền	Trần	Nữ	30/04/2001	23CDK19-KT3	Đạt	
55	2363301030	Lê Việt	Trình	Nữ	13/04/1997	23CDK19-KT3	Đạt	
56	2363301031	Lê Thị Tiên	Giang	Nữ	16/08/2000	23CDK19-KT3	Đạt	
57	2363901002	Trần Công	Minh	Nam	20/05/2000	23CDK19KT.TN	Đạt	
58	2363901003	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	16/05/1993	23CDK19KT.TN	Đạt	
59	2363901004	Nguyễn Thị Ngân	Quỳnh	Nữ	20/01/1991	23CDK19KT.TN	Đạt	
60	2363901010	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	Nữ	29/07/2001	23CDK19KT.TN	Đạt	
61	2363901015	Bùi Minh	Thư	Nữ	07/11/1983	23CDK19KT.TN	Đạt	
62	2363901017	Lê Duy	Thanh	Nam	29/03/1991	23CDK19KT.TN	Đạt	
63	2162308050	Nguyễn Minh	Trung	Nam	09/06/1988	CDK17NHTN	Đạt	
64	2162308056	Trần Thị Thùy	Tiên	Nữ	20/07/1993	CDK17NHTN	Đạt	
65	2162308068	Trần Thị Mộng	Thảo	Nữ	18/03/1996	CDK17TC3	Đạt	
66	2363301010	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	18/01/2001	23CDK19-TC3	Đạt	
67	2363304001	Nguyễn Hoàng Chiêu	Anh	Nữ	30/08/1998	23CDK19-TC3	Đạt	
68	2363304006	Phan Thị Kim	Huyền	Nữ	14/11/1997	23CDK19-TC3	Đạt	
69	2363304008	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	15/10/1998	23CDK19-TC3	Đạt	
70	2363304010	Lê Thị	Ngọc	Nữ	02/02/1994	23CDK19-TC3	Đạt	
71	2363304013	Nguyễn Thị Huệ	Tâm	Nữ	16/09/1991	23CDK19-TC3	Đạt	
72	2363304019	Phan Hoàng	Trung	Nam	27/06/1996	23CDK19-TC3	Đạt	
73	2363104009	Lê Đức	Nghĩa	Nam	25/05/1994	23CDK19TC1	Đạt	
74	2363104017	Trần Trọng	Tôn	Nam	01/12/2000	23CDK19TC1	Đạt	
75	2272110081	Trần Đỗ	Quyên	Nữ	12/01/1983	22XDH2K1-TA1.LTT	Đạt	Giỏi

STT	Mã SV	Họ và tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại
76	2272110084	Trần Thu	Hằng	Nữ	03/05/1991	22XDH2K1-TA1.LTT	Đạt	Giỏi
77	2272110087	Phạm Thị Xuân	Trang	Nữ	05/03/1982	22XDH2K1-TA1.LTT	Đạt	Giỏi
78	2272110001	Trần Thị Hồng	Ân	Nữ	21/12/1979	22XDH2K1-TA1.VT	Đạt	Giỏi
79	2272110004	Lê Quan	Độ	Nam	21/01/1980	22XDH2K1-TA1.VT	Đạt	Khá
80	2272110007	Trần Thị Phương	Loan	Nữ	22/05/1981	22XDH2K1-TA1.VT	Đạt	Khá
81	2272110010	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	06/03/1991	22XDH2K1-TA1.VT	Đạt	Khá
82	2272110012	Dương Chánh	Tâm	Nam	14/05/1991	22XDH2K1-TA1.VT	Đạt	Khá
83	2272110015	Lê Phong	Toàn	Nam	04/01/1986	22XDH2K1-TA1.VT	Đạt	Giỏi
84	2272110062	Huỳnh Thiên Ái	Na	Nữ	10/10/1994	22XDH2K1-TA1.VT	Đạt	Khá
85	2272110064	Trần Thị Thùy	Dung	Nữ	02/07/1989	22XDH2K1-TA1.VT	Đạt	Trung bình khá
86	2272110066	Lê Thị Thanh	Giang	Nữ	16/11/1979	22XDH2K1-TA1.VT	Đạt	Trung bình khá
87	2272110067	Tôn Trần Hồng	Lộc	Nam	18/02/1994	22XDH2K1-TA1.VT	Đạt	Trung bình khá
88	2272110074	Đoàn Cẩm	Hậu	Nữ	28/02/1997	22XDH2K1-TA1.VT	Đạt	Khá
89	2272110078	Vô Thị Cúc	Phuong	Nữ	21/03/1985	22XDH2K1-TA1.VT	Đạt	Khá
90	2272110085	Lê Văn	Ty	Nam	22/10/1989	22XDH2K1-TA1.VT	Đạt	Khá
91	2263110078	Lê Thị Kim	Thanh	Nữ	10/10/1991	DH2_K7TALTT1	Đạt	
92	2362210041	Nguyễn Bảo	Trung	Nam	19/12/1991	23DH2K9-TA2.Q7	Đạt	
93	2362210079	Nguyễn Hùng	Phuong	Nam	01/06/1988	23DH2K9-TA2.Q7	Đạt	
94	2372210026	Vũ Hoàng	Liên	Nam	28/8/1987	23XDH2K2-TA2.VT	Đạt	
95	2372210034	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	Nữ	10/01/1983	23XDH2K2-TA2.VT	Đạt	
96	2372210046	Vũ Thị	Thơ	Nữ	20/4/1988	23XDH2K2-TA2.VT	Đạt	
97	2372210047	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	30/12/1985	23XDH2K2-TA2.VT	Đạt	
98	2372210127	Nguyễn Văn	Nghĩa	Nam	25/7/1985	23XDH2K2-TA2.VT	Đạt	
99	2421000001	Lê Thị Thùy	An	Nữ	14/11/2006	24DTA02	Đạt	
100	2363312012	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	10/04/2000	23CDK19-KQ3	Đạt	
101	2363312013	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	16/06/2001	23CDK19-KQ3	Đạt	
102	2363312014	Lê Hà	Trung	Nam	12/01/1999	23CDK19-KQ3	Đạt	
103	2363312017	Cao Ngọc Bảo	Trân	Nữ	25/12/1997	23CDK19-KQ3	Đạt	
104	2363312020	Trương Khả	Tiếp	Nữ	01/01/2001	23CDK19-KQ3	Đạt	

Tổng số sinh viên đạt theo danh sách: 104 (một trăm lẻ bốn sinh viên).



